

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 24-4-2019.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2018/TLST-DS ngày 04/12/2018, “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị P - *Sinh năm:* 1963.

Địa chỉ: ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

Nguyễn Văn M - *Sinh năm:* 1982;

Nguyễn Thị Bé B - *Sinh năm:* 1985.

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Huỳnh Thị PH - *Sinh năm:* 1968.

Địa chỉ: ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn C - *Sinh năm:* 1984.

Địa chỉ: ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 01/10/2018 (Bổ sung Tòa án nhận ngày 19/10/2018); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị P trình bày:

Từ ngày 29/8/2014 đến ngày 25/9/2017 Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B tự tay ký tên vào Tờ hợp đồng để vay của Huỳnh Thị P vốn 32 chỉ vàng 24

kara vàng 9999, lãi suất 50.000 đồng/tháng/chỉ, thời hạn ba năm, nhưng đến nay chưa trả. Vào ngày 13/03/2016 Nguyễn Văn C tự tay ký tên vào tờ hợp đồng số 2 và Nguyễn Thị Bé B tự tay ký tên với tư cách là người bảo lãnh để cho Nguyễn Văn C vay của Huỳnh Thị P vốn 12 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi suất không thỏa thuận, thời hạn khi nào cần thì phải báo trước 01 tháng, đã trả 02 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, số còn lại đến nay chưa trả. Do đó, Huỳnh Thị P yêu cầu Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B liên đới trả cho Huỳnh Thị P vốn vay 32 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi không yêu cầu. Huỳnh Thị P yêu cầu Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C liên đới trả cho Huỳnh Thị P vốn vay 10 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi không yêu cầu. Huỳnh Thị P không yêu cầu gì đối với Huỳnh Thị PH.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Từ ngày 29/8/2014 đến ngày 25/9/2017 Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B tự tay ký tên vào Tờ hợp đồng để vay của Huỳnh Thị P vốn 32 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi suất 50.000 đồng/tháng/chỉ, thời hạn ba năm, nhưng đến nay chưa trả. Vào ngày 13/03/2016 Nguyễn Văn C tự tay ký tên vào tờ hợp đồng số 2 và Nguyễn Thị Bé B tự tay ký tên với tư cách là người bảo lãnh để cho Nguyễn Văn C vay của Huỳnh Thị P vốn 12 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi suất không thỏa thuận, thời hạn khi nào cần thì phải báo trước 01 tháng, đã trả 02 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 và Nguyễn Văn C đã giao 10 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 cho Nguyễn Thị Bé B trả cho Huỳnh Thị PH, nhưng Nguyễn Thị Bé B đã mượn lại 10 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 và được Huỳnh Thị PH đồng ý cho Nguyễn Thị Bé B mượn lại. Do đó, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B tự nguyện có nghĩa vụ liên đới trả cho Huỳnh Thị P vốn vay 32 chỉ vàng 24 kara vàng 9999. Nguyễn Thị Bé B tự nguyện có nghĩa vụ liên đới với Nguyễn Văn C trả cho Huỳnh Thị P vốn vay 10 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B không đồng ý chịu án phí dân sơ thẩm. Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B không yêu cầu gì đối với Huỳnh Thị PH, Nguyễn Văn C.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 13/03/2016 Nguyễn Văn C tự tay ký tên vào tờ hợp đồng số 2 và Nguyễn Thị Bé B tự tay ký tên với tư cách là người bảo lãnh để cho Nguyễn Văn C vay của Huỳnh Thị P vốn 12 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi suất không thỏa thuận, thời hạn khi nào cần thì phải báo trước 01 tháng, đã trả 02 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 và Nguyễn Văn C đã giao 10 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 cho Nguyễn Thị Bé B trả cho Huỳnh Thị P. Do đó, Nguyễn Văn C tự nguyện có nghĩa vụ liên đới với Nguyễn Thị Bé B trả cho Huỳnh Thị P vốn vay 10 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, Nguyễn Văn C không đồng ý chịu án phí dân sơ thẩm. Nguyễn Văn C không yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Huỳnh Thị PH.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị PH trình bày:

Huỳnh Thị PH không có nhận và cũng không có cho Nguyễn Thị Bé B mượn lại 10 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, do Huỳnh Thị P, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì đối với Huỳnh Thị PH. Nên, Huỳnh Thị PH không yêu cầu gì đối với Huỳnh Thị P, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C và cũng không có trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Huỳnh Thị P yêu cầu Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B liên đới trả cho Huỳnh Thị P vốn vay 32 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi không yêu cầu. Huỳnh Thị P yêu cầu Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C liên đới trả cho Huỳnh Thị P vốn vay 10 chỉ vàng 24 kara vàng 9999, lãi không yêu cầu. Yêu cầu này của Huỳnh Thị P được Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C đồng ý. Xét yêu cầu của Huỳnh Thị P và sự tự nguyện của Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C là đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận, phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định”.

[2] Toàn bộ yêu cầu của Huỳnh Thị P được Tòa án chấp nhận, nên Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Nguyên đơn Huỳnh Thị P không có yêu cầu gì đối với phần lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Huỳnh Thị P, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C không yêu cầu gì đối với Huỳnh Thị PH; Nguyễn Văn C không yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Huỳnh Thị PH và Huỳnh Thị PH không yêu cầu gì đối với Huỳnh Thị P, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc:

1.1. Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B liên đới trả cho Huỳnh Thị P vốn 32 (ba mươi hai) chỉ vàng 24 (hai mươi bốn) kara vàng 9999 (Chín chín chín chín).

1.2. Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C liên đới trả cho Huỳnh Thị P vốn 10 (mười) chỉ vàng 24 (hai mươi bốn) kara vàng 9999 (Chín chín chín chín).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả vàng, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án thêm phần lãi theo mức lãi suất bình quân của các tổ chức tín dụng tại địa phương có quy định đối với vàng, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí, tạm ứng án phí (tính 3.200.000 đồng/chỉ vàng 24 kara vàng 9999):

3.1. Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B phải liên đới chịu 5.120.000 đồng (năm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Bé B chưa nộp).

3.2. Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C phải liên đới chịu 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Văn C chưa nộp xong).

3.3. Hoàn trả lại cho Huỳnh Thị P 3.400.000 đồng (ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002501, ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2019).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng